

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3368 /STP-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Về góp ý dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân quận – huyện.

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 820/UBND-KT ngày 09/3/2020 về việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc chuyên dùng lĩnh vực ngành phụ trách, Sở Tư pháp xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Văn phòng UBND Thành phố, các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp góp ý Dự thảo Tờ trình, Quyết định, Phụ lục Tiêu chuẩn định mức tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp sử dụng trong cơ quan, tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 31/7/2020** để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Trường hợp quá thời hạn nêu trên, cơ quan, đơn vị không có ý kiến phản hồi bằng văn bản thì được hiểu là thống nhất với Dự thảo.

(Gửi kèm Dự thảo Tờ trình, Quyết định, Phụ lục Tiêu chuẩn định mức tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp sử dụng trong cơ quan, tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PCM, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, KT-TH(HT).



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Số: /2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực
tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp tại cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hồ Chí Minh được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị; quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp được xác định theo từng cơ quan, tổ chức và đơn vị. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp tương đương thì có thể áp dụng theo tiêu chuẩn, định mức của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp đó.

3. Đối với dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại có quy định cụ thể về chủng loại, số lượng mức giá của máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý dự án thì thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết hoặc văn kiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp Hiệp định hoặc văn kiện dự án không quy định cụ thể thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định tại Quyết định này.

4. Số lượng của máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng và giá mua cụ thể cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Điều 3 được áp dụng đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. Máy móc, thiết bị chuyên dùng không đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- VPUB: PCVP/KT;
- TTCB, TTTH, P.KT;
- Lưu: VT, KT, QT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-STP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng, ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

- Ngày 31/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (sau đây gọi là Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg).

+ Tại khoản 1, Điều 4 quy định: “*Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị; quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị.*”

+ Tại khoản 1 Điều 8 quy định: “*Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:*

a) *Máy móc, thiết bị chuyên dùng, trừ máy móc thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị;*

b) ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị”.

- Đề án thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến ban hành kèm Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “*Bản scan các giấy tờ gửi trực tuyến phải bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật, độ chính xác cao, trong đó: tiêu chuẩn quét đối với Giấy chứng minh nhân dân phải bảo đảm tỷ lệ 1/1, quét ở chế độ ảnh (photo), độ phân giải 500 DPI; tiêu chuẩn quét đối với các văn bản gửi kèm như sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận thường trú, tạm trú được quét ở độ phân giải 200 DPI*”. Theo đó, đòi hỏi máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến.

- Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp; Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp).

- Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia (Bộ Tư pháp) và Cục Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát (Bộ Công an) hướng dẫn “*Hoạt động chuyển hồ sơ và tiếp nhận kết quả tra cứu giữa Trung tâm, Sở Tư pháp, C53 và Phòng Hồ sơ được thực hiện bằng văn bản điện tử...*”

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, nhu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của tổ chức, cá nhân tại Sở Tư pháp ngày càng tăng cao; trong năm 2018, tiếp nhận 95.278 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (tăng 13,8% so với năm 2017); năm 2019 tiếp nhận 116.270 hồ sơ (tăng 32% so với cùng kỳ năm 2018). Bên cạnh đó, Sở Tư pháp còn cập nhật một lượng lớn thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và thực hiện xác minh khi có yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp xác nhận

không có án tích (nếu có đủ điều kiện theo quy định pháp luật). Trong năm 2019, Sở Tư pháp đã cấp phiếu lý lịch tư pháp xác nhận không có án tích cho 1.802 trường hợp được xóa án tích.

Thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy và biên chế, từ năm 2015 đến nay, biên chế Sở Tư pháp giảm 22,1% nên việc trang bị máy móc, phương tiện làm việc giúp xử lý công việc nhanh, chính xác là cần thiết.

Bên cạnh đó, trên địa bàn Thành phố có gần 100 tổ chức hành nghề công chứng nên công tác quản lý cơ sở dữ liệu công chứng (hiện nay bao gồm 03 phần mềm: Phần mềm quản lý hồ sơ công chứng, Chương trình thông tin ngăn chặn và Phần mềm con dấu, chữ ký) phục vụ hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có lượng dữ liệu rất lớn. Do đó, cần thiết bị máy chủ với cấu hình mạnh để đảm bảo duy trì hoạt động, đủ tài nguyên sử dụng trong tương lai cũng như hạn chế được các sự cố kỹ thuật.

Với các nhu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh để có căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; mua sắm, quản lý sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ đảm bảo cho công tác quản lý, sử dụng mua sắm tài sản công đúng quy định; tăng cường và phát huy hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu, kế hoạch được giao.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Tuân thủ các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Quyết định 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công có liên quan.

- Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đủ về chủng loại, số lượng, đạt hiệu quả và tiết kiệm.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 20/12/2019, Sở Tài chính có Công văn số 7907/STC-CS về việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc chuyên dùng lĩnh vực ngành phụ trách.

Ngày 09/3/2020, Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 820/UBND-KT về việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc chuyên dùng lĩnh vực ngành phụ trách chỉ đạo: *“Trưởng hợp cần lấy ý kiến của Bộ chủ quản, đề nghị quý cơ quan có văn bản xin ý kiến của các Bộ ngành có liên quan theo ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 572/BTC-QLCS ngày 11/01/2019 của Bộ Tài chính.”*

Ngày 10/04/2020, Sở Tư pháp có Công văn số 1728/STP-VP xin ý kiến Bộ Tư pháp đối với danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho nhu cầu đặc thù tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17/4/2020, Bộ Tư pháp có Công văn số 1407/BTP-KHTC về danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho nhu cầu đặc thù như sau: *“Sở Tư pháp là đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy tiêu chuẩn, định mức máy móc chuyên dùng của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo thẩm quyền. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh lấy ý kiến của các cơ quan chức năng ở địa phương, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định.”*

Ngày .../7/2020, Sở Tư pháp có Công văn gửi lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Sở ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân 24 quận-huyện, Kho bạc Nhà nước Thành phố. Ý kiến góp ý như sau:

....

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo bao gồm Quyết định và Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, dự thảo Quyết định bao gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp

Điều 5. Điều khoản thi hành

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản

Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực tư pháp.

Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh quy định cụ thể danh sách các máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác tiếp nhận, xử lý, cấp, trả kết quả lý lịch tư pháp; công tác tại Trung tâm Thông tin và Tư vấn công chứng và tại các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp xin kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

Số: /BC-STP-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Đề nghị ban hành quy định về danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp xây dựng báo cáo đánh giá tác động của quy định về danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 31/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị thay thế Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015, trong đó khoản 1 Điều 8 có nội dung:

“1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng, trừ máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Máy móc, thiết bị chuyên dùng, trừ máy móc thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị.”

Căn cứ theo các nội dung trên, Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Ban hành chính sách làm căn cứ lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị; quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Vấn đề bất cập

Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 chỉ hướng dẫn cụ thể danh mục tiêu chuẩn, định mức đối với máy móc, thiết bị phổ biến, chưa có ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng. Điều này gây khó khăn cho việc lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị; quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Đảm bảo tính pháp lý của chính sách.
- Phù hợp với khả năng nguồn lực và thực tiễn.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Nghiên cứu tác động về nội dung và mức chi đối với triển khai công tác tư pháp.

- Nghiên cứu cơ sở pháp lý và thẩm quyền.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.1. Vấn đề nội dung, định mức

Đối tượng chịu tác động của chính sách là Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.

Tác động của chính sách đối với đối tượng trên hai góc độ:

- Sử dụng những máy móc, thiết bị chuyên dùng, có cấu hình cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại, có khả năng nâng cấp, mở rộng trong tương lai phục vụ các công việc, nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý và xử lý tình huống trong lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kinh phí thực hiện được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đúng quy định.

4.2. Vấn đề cơ sở pháp lý

Hiện nay, qua xem xét các quy định pháp luật có liên quan cho thấy đã đủ căn cứ pháp lý để ban hành chính sách.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành ban hành quy định về danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là đánh giá tác động của Sở Tư pháp đối với các vấn đề liên quan trong đề xuất trình quy định về danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực tư pháp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

DỰ THẢO

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC TÀI SẢN, MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Thuyết minh	
I. Phục vụ cho công tác tiếp nhận, xử lý, cấp, trả kết quả Lý lịch tư pháp					
1	Máy scan				
1.1	Máy Scan liên tục:	Kiểu quét: CCD Độ phân giải quang học: 600 dpi Độ phân giải bản quét: 600 dpi Xử lý hình ảnh đồ họa: 166-bit Tốc độ quét: một mặt 60 trang/phút; hai mặt: 120 ảnh/phút Có đầy đủ chức năng xử lý hình ảnh	cái	03	03 cái / P.LLTP
1.2	Máy Scan từ bản gốc:	Kiểu quét: CCD Độ phân giải quang học: 600 dpi Độ phân giải bản quét: 600 dpi Xử lý hình ảnh đồ họa: 166-bit Có đầy đủ chức năng xử lý hình ảnh	cái	02	02 cái / Bộ phận TN&TKQ
2	Máy chia bộ tài liệu	Số khay: 10 Khổ giấy: tối thiểu: 95 x 150 mm (3.8" x 5.9"); tối đa: 328 x 469 mm (12.9"x18.5") Tốc độ phối trang: 2 mức (70 hoặc 40 bộ/phút với giấy A4 ngang) Chế độ xếp: thẳng hàng hoặc So-le Chế độ làm việc: bình thường/lần lượt/chèn/lấp Chức năng xác định: kéo huyệt, không có giấy, kẹt giấy, kẹt dip, khay nhận giấy đầy, kẹt giấy ra, cửa sau mở, lỗi Bàn điều khiển: đồng hồ LED 4 ký tự Dung lượng khay nhận giấy: 75 mm Khổ giấy: A4 Năng suất: đập ghim: 14 bộ/phút với A4 ngang	cái	01	01 cái / P.LLTP
3	Máy in				
3.1	Dùng tại vị trí cấp phiếu lý lịch tư pháp	Tốc độ in màu đen: lên đến 600 x 600 x 2 dpi (công suất hiệu quả 1200 dpi) Tốc độ bộ xử lý: 266 MHz In hai mặt: Thủ công (cung cấp hỗ trợ trình điều khiển)	cái	07	01 cái / 1 vị trí
3.2	Dùng tại vị trí xử lý hồ sơ án tích, xây dựng cơ sở dữ liệu, tiếp nhận thông tin	Tốc độ in màu đen: lên đến 600 x 600 x 2 dpi (công suất hiệu quả 1200 dpi) Tốc độ bộ xử lý: 266 MHz In hai mặt: tự động	cái	15	01 cái / 02 vị trí
4	Tủ, kệ chuyên dụng đựng hồ sơ lý lịch tư pháp				
4.1	Tủ chuyên dụng đựng hồ sơ lý lịch tư pháp	Kích thước (NxSxC): 860 x 600 x 2.070 mm Vật liệu: tole dày 1 mm Tủ có 12 ngăn, các chốt khóa rời từng ngăn, trên mỗi ngăn lắp 01 tay nắm và 01 nẹp ghi mã hồ sơ Kích thước lọt lòng ngăn tủ (NxSxC): 365 x 550 x 180 mm Các ngăn tủ được lắp bạc đạn giúp việc đóng mở nhẹ nhàng.	cái	10	theo số lượng hồ sơ phát sinh thực tế (như cầu khoảng 10 cái/năm)

Stt	Danh mục		Đơn vị tính	Số lượng	Thuyết minh
4.2	Kệ chuyên dụng đựng hồ sơ lý lịch tư pháp	Tải trọng: 80kg – 100kg/1 tầng Chân trụ V40x80x2mm Mặt kệ mâm thép dập cuộn cạnh dày 0,8mm có 03 sóng ngang dưới mặt kệ chịu lực Kệ sơn hoàn toàn tĩnh điện theo tiêu chuẩn (TCEU)	cái	10	nt
5	Máy hủy tài liệu công nghiệp Silicon PS-2500C	Công suất hủy: 25 tờ / 1 lần Tốc độ hủy: 3m/phút (11.5ft/min)" Cỡ khe hủy : 310mm / 12.2" Cỡ giấy hủy: 2*15mm Dung tích bình chứa (Gal/ L): 130 L / 32gal" Chức năng: + Dao cắt: Cứng, + Độ ồn/dB: 56 dB, + Hoạt động: Liên tục 24/24 giờ (không ngừng), + Khổ giấy hủy tối đa: A3, + Các trạng thái hủy: Giấy/CD/Credit Card/ Ghim cài/Ghim bấm, Cảnh báo rác đầy: Có, Đưa ra các cảnh báo: Có, + Tự động bơm dầu cho mô tơ: Có, + Bánh xe: Có, + Tự động khởi động và dừng: Có	cái	01	01 cái / P.LLTP
6	Máy vi tính (cho người dân nhập thông tin trực tiếp)	Máy vi tính có cấu hình thông dụng, màn hình 17"	cái	15	15 cái/ bộ phận 1 cửa nhằm đáp ứng

II. Phục vụ chung cho cơ quan, đơn vị

1	Hệ thống máy server cơ quan Sở (máy server, pin dự phòng, thiết bị lưu trữ,....)	Chassis HPE ProLiant DL380 Gen10 12LFF - 2 x 500W Power Supply 12x HDD HotSwap Mainboard HPE ProLiant DL380 Gen10 Smart Array HPE P816i-a SR Gen10 (16 Internal Lanes/4GB Cache/SmartCache) SAS 12Gb/s Modular Controller 2 x Intel® Xeon® Silver 4110 Processor 11M Cache, 2.10 GHz 4 x Bộ Nhớ RAM DDR4 HPE 32GB (1x32GB) Dual Rank x4 2666MHz CAS-19-19-19 Registered Smart Memory Kit 4 x Ổ Cứng SSD Seagate Nytro Enterprise 1351 960GB 2.5" 1 x Converter bracket Dell 3.5" to 2.5" 2 x Heatsink HPE ProLiant DL380 Gen10 1 x Tray HPE 3.5" SAS/SATA (Gen8/Gen9)	Bộ	04	
2	Máy scan	Màn hình giao tiếp LCD. - Cảm biến hình ảnh : CCD. - Độ phân giải : 600 dpi. - Kiểu quét : Quét 2 mặt tự động. - Quét khổ A3 với tùy chọn Carrier Sheet. - Khay nạp giấy : 80 tờ. - Tốc độ quét : 60 trang/ phút. - Khổ giấy : A4 - Công suất tiêu thụ điện khi vận hành : 36W hoặc ít hơn - Định dạng ảnh đầu ra : JPEG, TIFF, RTF, PDF. - Cơ chế chỉnh giấy không bị lệch tự động Skew-reducer, quản lý tập trung các máy cùng lúc. - Tự động đặt tên file, tự tách bộ bằng barcode, patch code. - Tự động chuyển văn bản tiếng Việt sang MS Word, Excel, Powerpoint. - Scan vào các ứng dụng đám mây (Goodle Docs., Sharepoint...). - Phần mềm hỗ trợ : PaperStream IP (32/64 Bit), PaperStream Capture. - Công suất : 4000 trang/ngày. - Kiểu kết nối : USB 2.0 - Kích thước (WxDxH) : 300 x 170 x 163 mm. - Tương thích với các hệ điều hành. - PM hỗ trợ : Paper Stream IP , ABBYY (phần mềm chuyển đổi sang text, hỗ trợ font Tiếng Việt).	cái	11	

Stt	Danh mục		Đơn vị tính	Số lượng	Thuyết minh
3	Máy in	<p>TỐC ĐỘ IN MÀU ĐEN (ISO, A4). Bình thường: Lên đến 38 trang/phút [4] TRANG RA ĐẦU TIÊN ĐEN (A4, SẴN SÀNG) CÔNG NGHỆ ĐỘ PHÂN GIẢI IN HP FastRes 1200, HP ProRes 1200, 600 dpi TỐC ĐỘ BỘ XỬ LÝ 1200 MHz MÀN HÌNH Màn hình đồ họa LCD 2 dòng Ứng dụng Di động ĐẦU VÀO XỬ LÝ GIẤY, TỰY CHỌN Khay 3 tùy chọn 550 tờ ĐẦU VÀO XỬ LÝ GIẤY, TIÊU CHUẨN Khay 1 đa năng 100 tờ, Khay 2 nạp giấy 250 tờ DUNG LƯỢNG ĐẦU RA TỐI ĐA (TỜ) Lên đến 150 tờ IN HAI MẶT Tự động (tiêu chuẩn) HỖ TRỢ KÍCH THƯỚC GIẤY ẢNH MEDIA Khay 1: A4, A5, A6, B5 (JIS), Oficio, Oficio (216 x 340 mm), 16K (195 x 270 mm), 16K (184 x 260 mm), 16K (197 x 273 mm), Bưu thiếp Nhật Bản, ... TỰY CHỈNH KÍCH THƯỚC GIẤY ẢNH MEDIA Khay 1: 76,2 x 127 tới 215,9 x 355,6 mm; Khay 2, 3: 104,9 x 148,59 tới 215,9 x 355,6 mm TRỌNG LƯỢNG GIẤY ẢNH MEDIA, ĐƯỢC HỖ TRỢ Khay 1: 60 tới 175 g/m²; Khay 2, Khay 3 tùy chọn 550 tờ: 60 đến 120 g/m²</p>	cái	22	
4	Máy điều hòa âm trần (bao gồm ống đồng, phụ kiện vật tư, CP lắp đặt)	<p>R410A Loại máy: Không inverter (không tiết kiệm điện) - loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) Công suất làm lạnh: 5.0 Hp (5.0 Ngựa) - 48.000 Btu/h Sử dụng cho phòng: Diện tích 64 - 67 m² hoặc 192 - 201 m³ khí (thích hợp cho phòng khách, văn phòng) Nguồn điện (Ph/V/Hz): 3 Pha, 380 - 415 V, 50Hz Công suất tiêu thụ điện: 5,04 kW Kích thước ống đồng Gas (mm): 9.5 / 15.9 Chiều dài ống gas tối đa (m): 50 (m) Chênh lệch độ cao (tối đa) (m): 30 (m) Hiệu suất năng lượng CSPF: 2.97 DÀN LẠNH Model dàn lạnh: FCNQ48MV1 Kích thước dàn lạnh (mm): 298 x 840 x 840 (mm) Trọng lượng dàn lạnh (Kg): 24 (Kg) MẶT NẠ Kích thước mặt nạ (mm): 50 x 950 x 950 (mm) Trọng lượng mặt nạ (Kg): 5,5 (Kg) DÀN NÓNG Model dàn nóng: RNQ48MV1 Kích thước dàn nóng (mm): 1345 x 900 x 320 (mm) Trọng lượng dàn nóng (Kg): 111 (Kg)</p>	Bộ	04	
5	Máy bơm chữa cháy	<p>Công suất máy đáp ứng được nhu cầu chữa cháy cho tòa nhà 9 tầng (đã bao gồm tầng sân thượng)</p>	cái	01	
6	Máy bơm sinh hoạt	<p>Công suất máy đáp ứng được nhu cầu sử dụng cho tòa nhà 9 tầng (đã bao gồm tầng sân thượng)</p>	cái	01	
7	Máy phát điện	<p>Công suất máy đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện cho tòa nhà 8 tầng</p>	cái	01	
8	Thang máy	<p>Đáp ứng được nhu cầu sử dụng cho tòa nhà 8 tầng, có trang bị board điều khiển tiết kiệm điện giữa 2 thang máy</p>	cái	02	

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Thuyết minh
9	Hệ thống camera, báo động Đầu thu: - Tối thiểu 32 kênh. - Công ra: VGA + HDMI (Xuất hình ảnh 4K) - Xem lại tối thiểu 24 kênh đồng thời - Giám sát: Tối thiểu 128 users. - Lưu trữ: Tối thiểu 2 SATA x 6TB - Kết nối: phải có RJ45, USB - Chuẩn nén hình ảnh: tối thiểu H.265+/H265/H.264/MJPEG - Audio: Có Camera: - Cảm biến hình ảnh: Từ 2.0 Megapixel trở lên - Độ phân giải tối thiểu: 1080p - Hỗ trợ: Cân bằng sáng, bù sáng, chống ngược sáng, chống nhiễu, hồng ngoại, v.v. - Góc nhìn tối thiểu 85 độ. - Tầm hồng ngoại tối thiểu 35m - Hỗ trợ PoE - Chống bụi và nước IP67 trở lên - Chuẩn nén hình ảnh: H265+/H265/H.264+ /H264 và MJPEG - Nhiệt độ hoạt động -30 ~+ 80 độ C	Hệ thống	01	gồm: 48 thiết bị
10	Máy hủy tài liệu công nghiệp Kiểu hủy : Hủy siêu vụn, tiêu chuẩn Cut type P5 Kích thước hủy :2*15mm Dao cắt : Cứng Số tờ hủy (70g) : 25 tờ / 1 lần Tốc độ hủy m/phút: 3m/phút (11.5ft/min") Độ ồn/dB : 56 dB Hoạt động : Liên tục 24/24 giờ (không ngừng) Cờ khe hủy : 310mm / 12.2" Khổ giấy hủy tối đa : A3 Các trạng thái hủy : Giấy/CD/Credit Card/ Ghim cài/Ghim bấm Cảnh báo rác đầy : Có Tự động bơm dầu cho mô tơ : Có Khóa hệ thống : KhôngDung tích thùng chứa : 130 L / 32gal" Bánh xe : CóTự động khởi động và dừng : Có Kích thước sản phẩm : 580*470*895mm Trọng lượng sản phẩm (KG) : 77 kg Trọng lượng đóng gói (KG) : 87 kg	cái	01	
11	Kết sắt chống cháy loại lớn Kết cấu khả năng chống cháy, chống trộm cao (có hệ thống khóa số và chia	cái	01	
12	Ti vi hội trường/ thiết bị kết nối trực tuyến Kích thước 65" Độ phân giải: FullHD (1920x1080), 8bit Độ sáng: 450nits Độ tương phản:3000/1 Tần suất hoạt động 16/7, Hiển thị Ngang/Dọc, Anti-Image Retention (Khử ảnh tĩnh), Scheduling, Tiling 5x5, Media Player Loa 5Wx2, VESA 300x300 (M6), RoHS, Energy Star® Input Connector: HDMIx2, DVI-D, BNC Port, Analog Audio (Mini), VGA, USB Output Connector: DVI-I, Analog Audio (Mini) Điều khiển từ xa: IR(IN/OUT), RS232C, LAN. Cho phép hiển thị tối đa hình ảnh 16h/ngày.	bộ	03	
13	Hệ thống dàn âm thanh/ loa/ amply hội trường Tối thiểu: 02 loa JBL JRX215 hoặc tương đương Tối thiểu: 02 loa JBL JRX218S hoặc tương đương Tối thiểu: 1 cục dây 4 kênh Aplus GD 4800 hoặc tương đương Tối thiểu 1 bàn Mixer Soundcraft EFX8 hoặc tương đương. Tối thiểu 1 Vang số aplus X6 hoặc tương đương Tối thiểu 02 bộ micro cầm tay không dây Aplus AC-2010 hoặc tương đương Tối thiểu: 01 micro cổ ngỗng aplus-1030 hoặc tương đương	Hệ thống	02	

Stt	Danh mục		Đơn vị tính	Số lượng	Thuyết minh
14	Hệ thống máy chiếu/ màn chiếu hội trường	Công nghệ chiếu: 3 LCD Lazer hoặc cao hơn - Cường độ chiếu sáng: ít nhất 7000 Ansi Lumens - Độ phân giải ít nhất: WUXGA 1920 x1200 hoặc Full HD - Tuổi thọ bóng đèn tối thiểu: 20.000 giờ - Kính thước phóng to tối thiểu: 40 - 600 inch - Video in: HDMI, VGA, .v.v.	Hệ thống	02	
15	Hệ thống tổng đài điện thoại	Tổng đài điện thoại 16 trung kế-352 máy nhánh. - Khả năng mở rộng đến 1032 máy nhánh. - Bao gồm: Khung chính tổng đài KX-TDA600, 01 khung mở rộng KX-TDA620, 01 card kết nối khung mở rộng KX-TDA6110, 02 card nguồn KX-TDA0103, 01 card 16 trung kế KX-TDA6381, 01 card 16 máy nhánh Digital KX-TDA0172, 14 card 24 máy nhánh KX-TDA6178. - Cấu hình khung chính: gồm 10 khe cắm sử dụng để cắm Card máy nhánh và Card trung kế. - Khả năng ghép nối thêm 03 khung phụ KX-TDA620. - Quản lý cuộc gọi và cung cấp rất nhiều Account code quản lý cho từng máy lẻ. - Chức năng DISA-OGM - Ghi âm lời chào tổng đài trả lời tự động, truy cập trực tiếp từ bên ngoài vào máy nhánh (Trang bị thêm card DISA). - Lập trình bằng máy tính thông qua cổng USB hay lập trình bằng điện thoại số. - Kết nối với máy tính để tính cước và quản lý cuộc gọi. - Hiện số gọi đến tất cả các máy nội bộ. - Sử dụng dịch vụ VoIP (Trang bị thêm Card). - Khả năng lập trình, cài đặt từ xa. - Kết nối VoIP - Gọi điện thoại qua Internet. - Sử dụng công nghệ Wireless - Điện thoại không dây. - Kết nối CTI/LAN/WAN. - Chức năng Hộp thư thoại. - Có thể lắp vào Rack 19 inch.	Hệ thống	01	
16	Hệ thống tổng đài báo cháy	Hệ thống chuyên dụng để cảnh báo cháy, lắp đặt cho 9 tầng (bao gồm cả tầng hầm)	Hệ thống	01	
17	Bồn chứa nước sinh hoạt	Bồn có sức chứa đáp ứng được nhu cầu sử dụng cho tòa nhà 8 tầng (loại 5000 m3)	Cái	02	
18	Hệ thống lấy số điện tử bộ phận 1 cửa (bao gồm: máy vi tính cho người dân nhập thông tin; ipad đánh giá sự hài lòng; hệ thống loa; máy lấy số;....)	Tối thiểu 10 quầy số - Đăng ký lấy số xếp hàng qua Website, SMS, Nhận diện khách hàng: đăng ký lấy số ưu tiên qua thẻ từ, vân tay, mã vạch / qr-code. Đánh giá chất lượng dịch vụ: đánh giá KPI nhân viên, chất lượng phục vụ khách hàng. Hỗ trợ cảm ứng Hồng ngoại, quầy kết nối không dây, bàn phím gọi tại quầy không dây, Hiện thị trung tâm SmartScreen kết nối wifi, đa ngôn ngữ Máy tính: - Chip I5 thế hệ 7 trở lên - Ram tối thiểu 6 GB - HĐH Win 10 trở lên - Hỗ trợ LAN, Wireless, HDIM out, HDIM in, Audio in/out Máy tính bảng: - Màn hình hiển thị tối thiểu 8 Inch trở lên - HĐH Android 7. trở lên	Hệ thống	01	
III. Phục vụ cho Trung tâm Thông tin Tư vấn Công chứng					
1	Hệ thống máy chủ chuyên dùng (bao gồm cả đường dẫn, pin dự phòng và các thiết bị lưu trữ, v.v...)	Máy chủ: DELL POWEREDGE R440 - 2.5 INCH - CPU: Intel® Xeon® Gold 6126 Processor 19.25M Cache, 2.60 GHz - RAM: Dell 32GB PC4-19200 ECC 2400 MHz: 4 x 32Gb (128Gb) - Ổ cứng: DELL 1.2TB 10K SAS 2.5" 12Gb/s: 3 x 1.2TB (3.6TB)	bộ	4	Bổ sung, dự phòng và thay thế máy chủ hiện có